

Số: 19/2022/QĐST-DS

Cầu Kè, ngày 07 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp gửi”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tôn Thị N, sinh năm 1947

Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Võ Thị O, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị O thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Tôn Thị N số tiền nợ hụi là 19.000.000 đồng ở đây hụi mở vào tháng 3 năm 2013, loại hụi 1.000.000 đồng, một tháng khai một lần, gồm có 32 phần, bà N tham gia 01 phần do bà Võ Thị O làm đầu thảo. Bà Tôn Thị N không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Võ Thị O tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 475.000 đồng.

Bà Tôn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- CCTHA dân sự huyện Cầu Kè;
- Lưu Hs, Vp.

THẨM PHÁN

Trần Văn Chí Công